TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2025/DS-ST
Ngày: 20/5/2025
V/v tranh chấp "Yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Thoa.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Văn Thanh;
2. Bà Nguyễn Thị Kim Oanh.

- Thư ký phiên Tòa: Ông Nguyễn Chí Đạt – Thư ký tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Võ Liên Anh – kiểm sát viên.

Trong các ngày 16 và 20 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2025/TLST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2025 về việc tranh chấp "Yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2025/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2025/QĐST-DS, ngày 24/4/2025 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Tổng công ty Bảo Hiểm P ("Bảo hiểm P")

Trụ sở: Tầng 24, tòa nhà P Tower, Lô VP2 Yên Hòa, phường Y, quận C, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Anh Đ – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền:

1. Ông Phạm Văn T – Chức vụ: Phó Phòng pháp chế. (có mặt)

2. Ông Đào Chiến Th – Chức vụ: Chuyên viên Phòng pháp chế. (có mặt)

3. Ông Đoàn Văn H – Chức vụ: Trưởng Phòng giải quyết khiếu nại Bảo hiểm xe cơ giới 2 – Văn phòng đại diện CSKH Bảo hiểm P phía Nam. (có mặt)

4. Ông Nguyễn Quốc C – Chức vụ: Chuyên viên Phòng quản lý nghiệp vụ bồi thường – Công ty bảo hiểm P Hồ Chí Minh. (có mặt)

* *Bị đơn:* Ông Trần Văn U, sinh năm 1973. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 2, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Thị Thùy T, sinh năm 1995. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 2, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Ông Trần Minh T, sinh năm 1978. (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 109/10, đường Nguyễn Văn Lượng, phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án các đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Tổng công ty Bảo Hiểm P (gọi tắt là "bảo hiểm P") thống nhất trình bày:*

Công ty Bảo hiểm P Thành phố Hồ Chí Minh - đơn vị thành viên của Tổng công ty Bảo Hiểm P đã cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm số 00071905 hiệu lực từ 28/01/2019 đến 28/01/2020 cho bà Trần Thị Thùy T về việc bảo hiểm vật chất cho xe ô tô BKS 63A-103.38. Hotline tiếp nhận thông tin của Bảo hiểm P đã nhận được thông báo sự kiện bảo hiểm từ khách hàng sau khi được hướng dẫn cũng như đề nghị cung cấp thông tin về sự cố tai nạn, theo khai báo ban đầu của khách hàng: Vào lúc 08h15' ngày 10/10/2019 trên quốc lộ 1 tại km 2004+650m, ấp An Thái, xã An Cư, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, đã xảy ra vụ va chạm giữa xe đầu kéo 51D - 49339, kéo theo rơ móoc 51R - 22879 do ông Phạm Hoài Tr điều khiển lưu thông theo hướng Trung Lương - Mỹ Thuận đã đụng vào xe ô tô biển số 63A – 103.38 do ông Trần Văn U điều khiển phía trước cùng chiều, làm xe ô tô biển số 63A – 103.38 trượt lên dụng vào mô tô 03 bánh do ông Huỳnh Tấn D điều khiển đang đậu phía trước cùng chiều. Sau va chạm thì không có thiệt hại về người, về tài sản xe 63A – 103.38 bị hư hỏng nặng. Ngày 21/02/2020, theo kết luận nguyên nhân vụ tai nạn giao thông số 09/KL-ĐTTH của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Bè xác định: Nguyên nhân là lỗi hỗn hợp, ông Phạm Hoài Tr điều khiển xe đầu kéo 51D - 49339 kéo rơ móoc 51R - 22879 lần qua phải, thiếu chú ý quan sát... ông Trần Văn U điều khiển xe ô tô 63A - 10338 xử lý kém. Ngày 24/02/2020, theo Biên bản ghi nhận thỏa thuận dân sự của Đội Điều tra Tổng hợp Công an huyện Cái Bè: "Trần Minh T chỉ thống nhất bồi thường cho xe 63A103.38 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng)...". Ngày 26/02/2020 tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Cái Bè có lập biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu có giữ 102.000.000đ do ông Trần Minh T (Chủ xe 51D -49339 kéo rơ mooc 51R - 22879) nộp để hỗ trợ chi phí sửa chữa xe 63A – 103.38 số tiền 100.000.000đ và 2.000.000đ hỗ trợ chi phí điều trị ông Huỳnh Tấn D.

Ngày 09/03/2020 tại Đội Điều tra Tổng hợp Công an huyện Cái Bè, Tỉnh Tiền Giang có lập biên bản về việc trao trả đồ vật, tài liệu trả lại số tiền 100.000.000đ cho ông Trần Văn U. Ngày 03/02/2020, bảo hiểm P nhận được thông báo tai nạn và yêu cầu bồi thường của bà Trần Thị Thùy T và lái xe ông Trần Văn U. Sau đó, bảo hiểm P đã tiến hành hướng dẫn khách hàng, giám định, đánh giá tổn thất và xác định phạm vi bảo hiểm. Căn cứ kết luận của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Bè và báo giá của Công ty TNHH Đầu Tư và Thương Mại Toyota Tiền Giang đối với xe 63A – 103.38, VP CSKH BH P Phía Nam đã duyệt giá và bảo lãnh với số tiền 209.807.837đ. Ngày 11/2/2020, bảo hiểm P Hồ Chí Minh đã ký hợp đồng sửa chữa 03 bên (Chủ xe, đơn vị sửa chữa và nhà Bảo hiểm) và tiến hành sửa chữa xe 63A - 10338. Ngày 10/3/2020, bảo hiểm P Hồ Chí Minh đã hoàn tất việc chi trả bồi thường các chi phí sửa chữa khắc phục thiệt hại cho xe 63A -103.38 theo trách nhiệm hợp đồng sửa chữa đã ký kết với tổng số tiền cụ thể là 209.307.837đ. Căn cứ điểm e, khoản 1, điều 17 Luật kinh doanh bảo hiểm 2000, sửa đổi bổ sung năm 2010, 2019 quy định về quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp bảo hiểm quy định: "Yêu cầu người thứ ba bồi hoàn số tiền bảo hiểm mà doanh nghiệp bảo hiểm đã bồi thường cho người được bảo hiểm do người thứ 3 gây ra đối với tài sản và trách nhiệm dân sự".

Căn cứ khoản 1 Điều 49 Luật kinh doanh bảo hiểm năm 2000, sửa đổi bổ sung năm 2010, 2019 quy định về Trách nhiệm chuyển quyền yêu cầu bồi hoàn như sau: "1. Trong trường hợp người thứ ba có lỗi gây thiệt hại cho người được bảo hiểm và doanh nghiệp bảo hiểm đã trả tiền bồi thường cho người được bảo hiểm thì người được bảo hiểm phải chuyển quyền yêu cầu người thứ ba bồi hoàn khoản tiền mà mình đã nhận bồi thường cho doanh nghiệp bảo hiểm.".

Trên cơ sở các điều kiện/điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm số 00071905, Bảo hiểm P đã hoàn tất việc bồi thường cho chủ xe 63A-103.38 đối với tổn thất này. Ông Trần Minh T được xác định là bên thứ ba, có nghĩa vụ bồi hoàn cho Bảo hiểm P số tiền 209,307,837 VNĐ - số tiền bảo hiểm P đã thanh toán cho chủ xe 63A-103.38. Tuy nhiên, Ông Trần Văn U đã nhận một phần số tiền do bên thứ ba là ông Trần Minh T thực hiện bồi thường, mà không thông báo/ hoàn trả cho Công ty bảo hiểm như quy định. Do đó, hành vi ông Trần Văn U - Lái xe 63A - 10338 khi nhận tiền bồi thường từ bên thứ ba đã không có bất kỳ thông báo nào cho người được ủy quyền/bảo hiểm P đây là hành vi chiếm hữu không có căn cứ pháp luật, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy - tỉnh Tiền Giang thụ lý giải quyết: Buộc ông Trần Văn U - Lái xe 63A – 103.38 hoàn trả lại số tiền 100.000.000đ cho bảo hiểm P nhằm đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho bảo hiểm P theo quy định pháp luật.

** Bị đơn ông Trần Văn U và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Thùy T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.*

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy phát biểu:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Nguyên đơn Tổng công ty Bảo Hiểm P khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Trần Văn U trả lại số tiền đã nhận là 100.000.000đ là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên tranh chấp "Yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng" theo quy định tại khoản 6 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn có nơi cư trú tại Ấp 2, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy theo quy định tại khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bị đơn ông Trần Văn U, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Thùy T vắng mặt lần thứ 2, mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Minh T có đơn xin vắng mặt, căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông U, bà T và ông T.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Trần Văn U có trách nhiệm hoàn trả lại số tiền bảo hiểm mà ông U đã nhận từ chủ xe gây tai nạn

và bảo hiểm P đã bồi thường xong cho xe được bảo hiểm, nhưng ông U chưa trả lại số tiền này.

Xét thấy, giữa bảo hiểm P và bà T có ký kết hợp đồng bảo hiểm xe ô tô BKS 63A-103.38, bảo hiểm P đã cấp giấy chứng nhận bảo hiểm số 00071905 hiệu lực từ ngày 28/01/2019 đến 28/01/2020. Đến ngày 03/02/2020 bảo hiểm P nhận được thông báo tai nạn và bà T có yêu cầu bồi thường. Ngày 21/02/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Bè có kết luận số 09/KL-ĐTTH kết luận nguyên nhân tai nạn là lỗi hỗn hợp "Ông Phạm Hoài Trung điều khiển xe đầu kéo 51D-49339 kéo rơ móc 51R-22879 lấn qua phải, thiếu chú ý quan sát…ông Trần Văn U điều khiển xe ô tô 63A-103.38 xử lý kém". Ngày 24/02/20220 tại biên bản ghi nhận thỏa thuận dân sự ông Trần Minh T chỉ thống nhất bồi thường cho xe 63A-103.38 số tiền 100.000.000đ và ông U đã nhận số tiền này vào ngày 09/3/2020 tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra công an huyện Cái Bè. Ngày 10/3/2020 bảo hiểm P đã chi trả số tiền chi phí sửa chữa xe ô tô 63A-103.38 cho công ty TNHH Đầu tư và thương mại Toyota Tiền Giang với số tiền 209.307.837đ.

Thấy rằng phía bảo hiểm P đã hoàn thành xong trách nhiệm bồi thường chi phí bảo hiểm cho xe của bà T. Ông T được xác định là người thứ 3 có nghĩa vụ bồi thường cho bảo hiểm P số tiền bảo hiểm đã bồi thường cho bà T là 209.307.837đ theo quy định tại điểm e, khoản 1 Điều 17 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000, sửa đổi bổ sung năm 2010, năm 2019. Tuy nhiên, ông U đã nhận 1 phần số tiền do bên thứ 3 bồi thường (nguyên đơn chỉ khởi kiện yêu cầu trả lại số tiền 100.000.000đ, không yêu cầu phải trả hết số tiền đã bồi thường là 209.307.837đ) nhưng không hoàn trả lại cho bảo hiểm P theo quy định, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bảo hiểm P, nên bảo hiểm P khởi kiện yêu cầu ông U trả lại số tiền 100.000.000đ là có căn cứ phù hợp khoản 1 Điều 49 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000, sửa đổi bổ sung năm 2010, năm 2019.

Đối với ông Trần Văn U đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nêu rõ yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn, nhưng ông U vẫn cố tình vắng mặt không có lý do, cũng không trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Như vậy ông U đã mặc nhiên thừa nhận nghĩa vụ của ông đối với nguyên đơn và đây là tình tiết không phải chứng minh được quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ những phân tích nêu trên, xét yêu cầu khởi kiện của bảo hiểm P là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Cần buộc ông Trần Văn U có trách nhiệm hoàn trả lại bảo hiểm P số tiền 100.000.000đ (không yêu cầu tính lãi). Thực hiện việc trả tiền khi án có hiệu lực pháp luật.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] *Về án phí:* Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 260, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 166, 357, 468, 584, 585 Bộ luật dân sự; Điểm e khoản 1 Điều 17, khoản 1 Điều 49 Luật kinh doanh bảo hiểm năm 2000, sửa đổi bổ sung năm 2010, 2019; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Tổng công ty Bảo Hiểm P có đại diện theo ủy quyền là ông Phạm Văn T, ông Đào Chiến Th, ông Đoàn Văn H, ông Nguyễn Quốc C.

Buộc ông Trần Văn U có trách nhiệm hoàn trả cho Tổng công ty Bảo Hiểm P số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng). Thực hiện trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người có quyền yêu cầu có đơn yêu cầu thi hành án nếu người bị yêu cầu chậm thi hành đối với phần tiền thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2/ Về án phí:

- Ông Trần Văn U phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm 5.000.000đ.

- Hoàn Tổng công ty Bảo Hiểm P số tiền 2.500.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002801, ngày 24/12/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy.

3/ Nguyên đơn trong vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Tiền Giang;*
- *VKSND H.Cai Lậy*;
- *Chi cục THADS H.Cai Lậy;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Kim Thoa